

Số: 128/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 17 tháng 7 năm 2019

## NGHỊ QUYẾT

Thông qua một số nội dung chủ yếu của Đề án  
“Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh  
giai đoạn 2019 - 2025”

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ CHÍN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Doanh nghiệp năm 2014; Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017; Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;*

*Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 236/TTr-UBND ngày 10/7/2019; Báo cáo thẩm tra số 983/BC-KTNS ngày 12/7/2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách của HĐND tỉnh và thảo luận tại kỳ họp;*

## QUYẾT NGHỊ

**Điều 1. Thông qua một số nội dung chủ yếu của Đề án “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019 - 2025”:**

### **1. Mục tiêu, phạm vi, đối tượng hỗ trợ**

#### **1.1 Mục tiêu:**

*1.1.1 Mục tiêu tổng quát:* Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi để đẩy nhanh tốc độ phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Sơn La; góp phần phát triển kinh tế xã hội nhanh, bền vững, không ngừng nâng cao đời sống nhân dân, phấn đấu sớm xây dựng Sơn La trở thành tỉnh phát triển khá trong khu vực Trung du và miền núi phía Bắc.

#### *1.1.2 Mục tiêu cụ thể:*

- Phấn đấu tốc độ phát triển doanh nghiệp mới hằng năm đạt từ 10% trở lên; đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh có 2.500 doanh nghiệp, đến năm 2025 có trên 3.000 doanh nghiệp.

- Hàng năm các doanh nghiệp nhỏ và vừa tạo việc làm mới cho trên 8.000 lao động phần đầu đạt mục tiêu giai đoạn 2016-2020 toàn tỉnh tạo việc làm mới cho 85.000 lao động, giai đoạn 2021-2025 tạo việc làm mới cho trên 93.000 lao động.

- Tăng tỷ trọng đóng góp của Doanh nghiệp nhỏ và vừa vào Ngân sách tỉnh, phần đầu tăng tỷ trọng đóng góp của kinh tế tư nhân đến năm 2020 đạt khoảng 30%, năm 2025 đạt khoảng 35% tổng thu ngân sách trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao năng lực quản trị cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, đến năm 2025, ít nhất 70% doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ đào tạo về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp.

- Nâng cao năng lực sáng tạo, năng lực cạnh tranh, phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa. Phần đầu đến năm 2020, hỗ trợ ít nhất 48 lượt doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, giai đoạn 2021-2025 hỗ trợ khoảng 120 lượt doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

- Thúc đẩy doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị phát triển các lĩnh vực, sản phẩm có thế mạnh của tỉnh. Phần đầu đến năm 2025 hỗ trợ từ 140 lượt trở lên doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong các ngành, sản phẩm có thế mạnh của tỉnh Sơn La.

## **1.2. Phạm vi, thời gian hỗ trợ**

- Phạm vi: Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa thành lập và hoạt động trên địa bàn tỉnh Sơn La.

- Thời gian: thực hiện trong giai đoạn 2019-2025.

## **1.3. Đối tượng hỗ trợ**

Doanh nghiệp nhỏ và vừa thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đáp ứng các tiêu chí theo quy định Khoản 1, Điều 4, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Điều 6, Nghị định 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

## **2. Nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa**

**2.1.** Nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Sơn La: Theo các nội dung hỗ trợ quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

**2.2.** Giá trị tối đa đối với các nội dung hỗ trợ: 100% các hợp đồng tư vấn quy định tại điều 21, điều 24 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ được xác định như sau:

*2.2.1 Đối với các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.*

a) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thủ tục xác lập, chuyển giao, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ nhưng không quá 05 triệu đồng/thủ tục/đối tượng quyền sở hữu trí tuệ;



b) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về xây dựng và thực hiện chính sách, chiến lược và hoạt động sở hữu trí tuệ nhưng không quá 15 triệu đồng/doanh nghiệp;

c) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thiết kế, đăng ký bảo hộ, khai thác và phát triển giá trị của nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, sáng chế nhưng không quá 20 triệu đồng đối với nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, sáng chế;

d) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về xây dựng và phát triển tài sản trí tuệ đối với chỉ dẫn địa lý nhưng không quá 05 triệu đồng/thủ tục;

đ) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở nhưng không quá 10 triệu đồng/tiêu chuẩn cơ sở;

e) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tự tổ chức đo lường nhưng không quá 10 triệu đồng/doanh nghiệp.

*2.2.2 Đối với các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị*

a) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thúc đẩy liên kết trong cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị nhưng không quá 40 triệu đồng/ cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị;

b) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về xây dựng các dự án liên kết kinh doanh nhằm thúc đẩy phát triển thị trường, nâng cao giá trị của sản phẩm, hàng hóa nhưng không quá 100 triệu đồng/dự án;

c) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý, bí mật kinh doanh nhưng không quá 05 triệu đồng/đối tượng;

d) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở nhưng không quá 10 triệu đồng/tiêu chuẩn cơ sở;

đ) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp tự tổ chức đo lường nhưng không quá 10 triệu đồng/doanh nghiệp.

### **3. Kinh phí thực hiện**

**3.1** Kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện các chính sách khoảng 92.965 triệu đồng:

- Giai đoạn 2019 - 2020: 26.765 triệu đồng từ nguồn ngân sách tỉnh.

- Giai đoạn 2021 - 2025: 66.200 triệu đồng từ ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh.

**3.2.** Kinh phí thực hiện các nội dung hỗ trợ thường xuyên khác (gồm: công khai, minh bạch thông tin, hướng dẫn, tư vấn, tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin, hỗ trợ pháp lý, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, miễn phí, lệ phí...): Thực hiện từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị được giao hàng năm.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khóa XIV, kỳ họp thứ chín thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày được thông qua./.

*Nơi nhận:* 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng: Chủ tịch nước; Quốc hội; Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu của UBTWQH;
- Các Bộ: Kế hoạch đầu tư; Nội Vụ; Tài chính; Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện ủy, Thành ủy; HĐND, UBND; Ủy ban MTTQVN các huyện, thành phố;
- TT Đảng ủy; HĐND, UBND; UBMTTQVN các xã, phường, thị trấn;
- VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH; HĐND; UBND tỉnh;
- Các Trung tâm: Thông tin tỉnh; Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, (Dùng 350b).

**CHỦ TỊCH**



  
**Hoàng Văn Chất**